

Số: 1489/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 4479/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 116/TTr-BTĐKT ngày 28/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 212 tập thể (có danh sách kèm theo), đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2016.

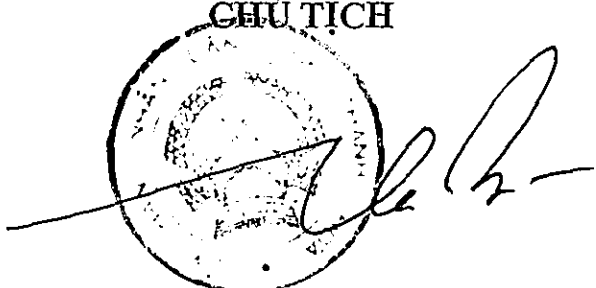
Tiền thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Lưu: VT, THKH;

CHỦ TỊCH


Nguyễn Đình Xứng

**DANH SÁCH CÁC TẬP THẺ ĐƯỢC CHỦ TỊCH UBND TỈNH
CÔNG NHẬN DANH HIỆU TẬP THẺ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC**
(Kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Ban Văn phòng, Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa;
2. Ban Tuyên Huấn, Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa;
3. Ban Tổ chức, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa;
4. Ban Gia đình xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa;
5. Văn phòng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa;
6. Phòng Lý Luận chính trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa;
7. Phòng Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa;
8. Phòng Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ Thanh Hóa;
9. Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ Thanh Hóa;
10. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ Thanh Hóa;
11. Ban Quản lý dự án Giao thông I, Sở Giao thông Vận tải Thanh Hóa;
12. Ban Quản lý dự án giao thông III, Sở Giao thông Vận tải Thanh Hóa;
13. Phòng Quản lý Công sản - Giá cả, Sở Tài chính Thanh Hóa;
14. Phòng Tài chính doanh nghiệp và chính sách phát triển kinh tế, Sở Tài chính Thanh Hóa;
15. Phòng Xây dựng văn bản, Sở Tư pháp Thanh Hóa;
16. Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp Thanh Hóa;
17. Trung tâm Bán đấu giá tài sản, Sở Tư pháp Thanh Hóa;
18. Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp Thanh Hóa;
19. Phòng Hỗ trợ Tư pháp, Sở Tư pháp Thanh Hóa;
20. Bệnh viện Y dược cổ truyền, Sở Y tế Thanh Hóa;
21. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, Sở Y tế Thanh Hóa;
22. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Tâm thần, Sở Y tế Thanh Hóa;
23. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa Huyện Nga Sơn, Sở Y tế Thanh Hóa;
24. Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung, Sở Y tế Thanh Hóa;
25. Khoa Sản, Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn, Sở Y tế Thanh Hóa;
26. Khoa Ngoại - Chuyên khoa, Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lộc, Sở Y tế Thanh Hóa;
27. Phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Mắt, Sở Y tế Thanh Hóa;
28. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế Thanh Hóa;
29. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Phòng chống sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Sở Y tế Thanh Hóa;
30. Trạm y tế Hà Lan thị xã Bỉm Sơn, Sở Y tế Thanh Hóa;

31. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Đông Sơn, Sở Y tế Thanh Hoá;
32. Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa, Sở Y tế Thanh Hoá;
33. Trạm Y tế xã Thiệu Tiến huyện Thiệu Hóa, Sở Y tế Thanh Hóa;
34. Trung tâm y tế huyện Yên Định, Sở Y tế Thanh Hóa;
35. Trung tâm Y tế huyện Quảng Xương, Sở Y tế Thanh Hóa;
36. Trạm y tế xã Hà Châu huyện Hà Trung, Sở Y tế Thanh Hoá;
37. Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lộc, Sở Y tế Thanh Hoá;
38. Trung tâm Y tế huyện Nông Cống, Sở Y tế Thanh Hoá;
39. Văn phòng, Sở Y tế Thanh Hóa;
40. Phòng Quản lý hành nghề y, dược tư nhân, Sở Y tế Thanh Hóa;
41. Khoa Khám bệnh Đa khoa, Bệnh viện Phổi, Sở Y tế Thanh Hoá;
42. Phòng Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hóa;
43. Trung tâm Bảo trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hóa;
44. Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 1, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thanh Hóa;
45. Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;
46. Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;
47. Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;
48. Phòng Quản lý Báo chí - Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa;
49. Phòng Quản lý Viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa;
50. Chi cục Biển và Hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa;
51. Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa;
52. Phòng Tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa;
53. Trung tâm Phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa;
54. Phòng Pháp chế, Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa;
55. Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa;
56. Chi cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa;
57. Quỹ bảo vệ phát triển rừng và phòng chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa;
58. Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa;
59. Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành, Sở Nông nghiệp và Phát

- triển nông thôn Thanh Hóa;
60. Ban Quản lý dự án Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa;
 61. Hạt Kiểm lâm Hà Trung, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa;
 62. Hạt Kiểm lâm Mường Lát, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa;
 63. Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa;
 64. Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa;
 65. Phòng Quản lý Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa;
 66. Phòng đại diện tại khu công nghiệp Bim Sơn, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa;
 67. Phòng Xúc tiến đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa;
 68. Văn phòng, Sở Công Thương Thanh Hóa;
 69. Phòng Quản lý Thương mại, Sở Công Thương Thanh Hóa;
 70. Đội Quản lý thị trường số 19, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương Thanh Hóa;
 71. Đội Quản lý thị trường số 21, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương Thanh Hóa;
 72. Đội Quản lý thị trường số 22, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương Thanh Hóa;
 73. Đội quản lý thị trường số 2, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương Thanh Hóa;
 74. Đội Quản lý thị trường số 10, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương Thanh Hóa;
 75. Phòng Tổng hợp, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
 76. Văn phòng, Thanh tra tỉnh Thanh Hóa;
 77. Phòng Kinh tế đối ngoại, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa;
 78. Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa;
 79. Phòng Tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa;
 80. Phòng Thời sự Chính trị, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa;
 81. Phòng Phát sóng Truyền dẫn, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa;
 82. Phòng Chuyên đề Chuyên mục, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa;
 83. Phòng Sản xuất Chương trình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa;
 84. Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa;
 85. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa;
 86. Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa

- học và Công nghệ Thanh Hóa;
87. Phòng Lãnh sự - Biên giới, Sở Ngoại vụ Thanh Hóa
 88. Phòng Nghiên cứu Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Thanh Hóa;
 89. Văn phòng, Ban Dân tộc Thanh Hóa;
 90. Phòng Nội vụ huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 91. Ban Dân vận Huyện ủy Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 92. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 93. Trung tâm Văn hóa, Thể dục, Thể thao huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 94. Phòng Văn hoá - Thông tin huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 95. Ban Tổ chức Huyện ủy Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 96. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 97. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 98. Ủy ban nhân dân xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 99. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 100. Phòng Nội vụ huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 101. Ban Dân vận Huyện ủy Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 102. Ban Tổ chức Huyện ủy Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 103. Hội Cựu chiến binh huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 104. Ủy ban nhân dân xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 105. Ủy ban nhân dân xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 106. Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 107. Liên đoàn Lao động huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 108. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 109. Ủy ban nhân dân xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 110. Ủy ban nhân dân xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
 111. Phòng Nội vụ huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
 112. Hội Khuyến học huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
 113. Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
 114. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
 115. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
 116. Ban Tổ chức Huyện ủy Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
 117. Hội Cựu chiến binh huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
 118. Ủy ban nhân dân xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
 119. Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 120. Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 121. Ủy ban nhân dân phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 122. Ủy ban nhân dân xã Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

123. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
124. Ban Dân vận Thành ủy Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
125. Thanh tra thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
126. Phòng Nội vụ thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
127. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
128. Hội Cựu chiến binh thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
129. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
130. Hội người mù thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
131. Ban Tổ chức Huyện ủy Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
132. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
133. Trạm Khuyến nông huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
134. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
135. Hội Cựu chiến binh huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
136. Ủy ban nhân dân xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
137. UBND xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
138. Ban Tổ chức Huyện ủy Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
139. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
140. Văn phòng Huyện ủy Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
141. Phòng Nội vụ huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
142. Trung tâm VH TT - TDTT huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
143. Hội Nông dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
144. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
145. Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
146. Ủy ban nhân dân xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
147. Ủy ban nhân dân xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
148. Ủy ban nhân dân xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
149. Ủy ban nhân dân xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
150. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
151. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
152. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
153. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
154. Ban Dân vận Huyện ủy Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
155. Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
156. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
157. Phòng Văn hóa Thông tin huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
158. Liên đoàn lao động huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
159. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
160. Ủy ban nhân dân thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
161. Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

162. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
163. Phòng Tư pháp huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
164. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
165. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
166. Hội Cựu chiến binh thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
167. Đài Truyền thanh thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
168. Hội Nông dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
169. Phòng Tài nguyên và Môi trường, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
170. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
171. Ủy ban nhân dân xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
172. Chi đoàn Thanh niên cơ quan UBND huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
173. Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
174. Ủy ban nhân dân xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
175. Hội Cựu chiến binh huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
176. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
177. Phòng Nội vụ, UBND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
178. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
179. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
180. Liên đoàn lao động huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
181. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
182. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
183. Ban Tổ chức Huyện ủy Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
184. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
185. Phòng Nội vụ huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
186. Hội Cựu chiến binh huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
187. Liên đoàn lao động huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
188. Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
189. Đài truyền Thanh huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
190. Trạm khuyến nông huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
191. Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;
192. Ủy ban nhân dân xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;
193. Ủy ban nhân dân xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;
194. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;
195. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;
196. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;
197. Ban Tuyên giáo Thành ủy Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
198. Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
199. Chi nhánh Cấp nước Ngọc Lặc, Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;

- 200. Chi nhánh Cấp nước Cẩm Thủy, Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;
- 201. Chi nhánh Xây Lắp, Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;
- 202. Chi nhánh Sản xuất nước Thành phố, Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;
- 203. Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;
- 204. Phòng Tổ chức hành chính, Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;
- 205. Phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;
- 206. Phòng Kế hoạch vật tư, Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;
- 207. Chi nhánh Tĩnh Gia, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sông Chu Thanh Hóa;
- 208. Chi nhánh Thành Phố, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sông Chu Thanh Hóa;
- 209. Phòng Kế hoạch Kinh Doanh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sông Chu Thanh Hóa;
- 210. Chi nhánh Dược phẩm Yên Định, Công ty Cổ phần Dược vật tư Y tế Thanh Hóa;
- 211. Xí nghiệp thiết kế, Tổng công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Giao thông Thanh Hóa;
- 212. Xí nghiệp Khảo sát, Tổng công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Giao thông Thanh Hóa./.